

CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CƠ BẢN TRONG HIẾN CHƯƠNG HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (HIẾN CHƯƠNG ASEAN)

Lê Mai Anh*

Tại Tuyên bố Băng Cốc ngày 8 tháng 8 năm 1967 về thành lập *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of South East Asian Nations - ASEAN)*, những thành viên sáng lập tổ chức này đã nhận thức rất rõ ràng, đối với vận mệnh chung của các dân tộc Đông Nam Á, đặt trong một thế giới ngày càng tùy thuộc lẫn nhau thì cách tốt nhất để thực hiện lý tưởng tha thiết về hoà bình, tự do, công bằng xã hội và phát triển phúc lợi kinh tế là tăng cường hiểu biết lẫn nhau, tăng cường quan hệ láng giềng tốt, trong đó, hợp tác tích cực và toàn diện là điều không thể thiếu.

Tròn bốn thập kỷ tồn tại và phát triển, diện mạo của một Đông Nam Á mới như hình dung của các quốc gia nêu trong Tuyên bố thành lập ASEAN ngày càng được khẳng định. Nhưng thành tựu quan trọng hơn cả đối với quá trình xây dựng và mở rộng ASEAN chính là sự chuẩn bị về cơ sở pháp lý (xây dựng Hiến chương ASEAN) để đưa liên kết khu vực phát triển theo mô hình Cộng đồng ASEAN, dựa trên ba trụ cột Chính trị - An ninh, Kinh tế và Văn hoá - Xã hội. Nhìn nhận từ góc độ pháp lý quốc tế thì Hiến chương ASEAN tạo cho Hiệp hội một sự gắn kết chặt chẽ trong khuôn khổ của một thể chế pháp lý, hướng đến việc tiếp tục phát triển liên kết kinh tế và tạo điều kiện nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong giải quyết mọi vấn đề phát sinh tại khu vực. Hơn nữa, trong tư duy của các nhà lãnh đạo ASEAN thì Hiến chương ASEAN không chỉ có giá trị cho hiện tại mà còn nhằm để những thế hệ mai sau tiếp tục được hưởng thành quả phát triển mà Hiến chương đem lại. Tuy

đang trong thời gian chờ các thành viên phê chuẩn theo thủ tục pháp luật trong nước, nhưng giá trị pháp lý, chính trị đích thực của văn kiện quốc tế này đã được khẳng định ở ngay những điều khoản pháp lý cơ bản ghi nhận tại Hiến chương.

1. Về mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương ASEAN

So với một số văn kiện pháp lý của ASEAN từ trước đến nay¹ thì những mục tiêu ghi nhận tại *Hiến chương ASEAN* mang tính toàn diện. Nên tảng cho các mục tiêu đó (*Tinh thần ASEAN*) được kế thừa từ những thời kỳ phát triển trước của ASEAN, trong đó, mục tiêu được đặt lên hàng đầu là về an ninh, bao gồm cả an ninh truyền thống (như duy trì khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân, bảo đảm môi trường sống hoà bình, dân chủ, công bằng, ổn định) và an ninh phi truyền thống, như phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và các thách thức xuyên biên giới. So với Tuyên bố Băng Cốc năm 1967, trong đó, vấn đề hợp tác về an ninh được đề cập một cách khá thận trọng thì đến Hiến chương ASEAN, mục tiêu hợp tác về an ninh chính thức được coi là đảm bảo tốt nhất cho thực hiện các mục tiêu về hợp tác kinh tế, xã hội và phát triển chung của Hiệp hội.

Song hành với mục tiêu trong lĩnh vực hợp tác an ninh - chính trị, các mục tiêu về kinh tế mà Hiến chương hướng tới là xây dựng ASEAN thành liên kết kinh tế đủ năng lực để tồn tại và phát triển một cách hài hoà với những thể chế thương mại khu vực và toàn cầu, theo đó, ASEAN sẽ là "*một thị trường và cơ sở sản xuất chung ổn định*,"

* TS. Luật học, Chủ nhiệm Khoa Đào tạo Thám phán - Học viện Tư pháp.

¹ Như Tuyên bố Băng Cốc 1967, Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á tại Bali năm 1976 và hai Nghị định thư bổ sung.

thịnh vượng và có tính cạnh tranh và liên kết kinh tế cao, với việc tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư, trong đó có sự lưu chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sự di chuyển thuận lợi của các doanh nhân, những người có chuyên môn, những người có tài năng và các lao động, và sự lưu chuyển tự do hơn của các nguồn vốn"². Trong mối tương quan với những mục tiêu này, Hiến chương còn quan tâm đến những mục tiêu có tính tương tác và là hệ quả trực tiếp của mục tiêu kinh tế, đó là ràng buộc các quốc gia thành viên vào những nỗ lực để nâng cao phúc lợi và chất lượng đời sống của người dân, bảo đảm phát triển bền vững cả về môi trường sống và nguồn tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ mai sau.

Bên cạnh mục tiêu về an ninh – chính trị và kinh tế, Hiến chương đã thể chế hoá các mục tiêu về phát triển giáo dục - đào tạo, văn hoá và xã hội, qua đó xác định rõ nhiệm vụ của các quốc gia trong việc xây dựng Cộng đồng ASEAN dựa trên nền tảng ý chí, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân, hướng về nhân dân, làm cho mọi người dân ở các nước thành viên trong hiệp hội đều được thụ hưởng lợi ích từ liên kết toàn diện mà hiệp hội đem lại. Để đạt được những điều này, Hiến chương một mặt xác định rõ vai trò trung tâm và chủ động của ASEAN trong quá trình hợp tác nội khối cũng như ngoại khối, mặt khác, chỉ ra tầm quan trọng của việc củng cố và đề cao “*Bản sắc ASEAN*”, yếu tố góp phần làm nên một ASEAN thống nhất trong đa dạng.

Mang tính chất là văn bản pháp lý điều chỉnh tổ chức, hoạt động của loại hình tổ chức quốc tế, Hiến chương ASEAN không chỉ tái khẳng định Hệ thống các nguyên tắc hợp tác và điều phối hoạt động của Hiệp hội trong Tuyên bố Băng Cốc 1967 và Hiệp ước hợp tác, hữu nghị của các quốc gia Đông Nam Á, năm 1976 mà còn bổ sung những nguyên tắc³ phục vụ cho sự phát triển của

hiệp hội thời kỳ tới. Trong điều kiện của một liên kết khu vực tồn tại đồng thời các yếu tố hướng tâm và ly tâm như ASEAN thì việc ghi nhận những nguyên tắc có nội dung tăng cường năng lực hợp tác về các vấn đề thuộc thể chế pháp lý, chính trị, kinh tế và xã hội như vậy sẽ tạo điều kiện tối đa để hiện thực hoá hợp tác, phối hợp hành động trong và ngoài hiệp hội.

2. Thể chế pháp lý của Hiệp hội theo Hiến chương ASEAN

Có thể khẳng định, Hiến chương ASEAN có bước phát triển vượt bậc về xây dựng thể chế pháp lý:

(1) Mặc dù không thay đổi bản chất mô hình hợp tác (thống nhất trong đa dạng) nhưng Hiến chương ghi nhận rõ tư cách chủ thể luật quốc tế của ASEAN (với tính chất của tổ chức quốc tế liên chính phủ). Phù hợp với tính chất của tổ chức quốc tế khu vực, Hiến chương quy định điều kiện để trở thành thành viên của hiệp hội, căn cứ vào vị trí địa lý, sự tuân thủ các quy định trong Hiến chương của chủ thể gia nhập, sự đồng thuận (tích cực) và khả năng gánh vác nghĩa vụ của thành viên gia nhập.

(2) Hiến chương điều chỉnh và kết cấu các chương trình, cấp độ hợp tác kinh tế hiện nay của ASEAN theo chuẩn mực của một cộng đồng kinh tế khu vực, với xuất phát điểm là khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), dựa trên nền tảng thể chế pháp lý chung và hoàn toàn có khả năng tương thích với những liên kết về an ninh – chính trị, văn hoá - xã hội, vốn vẫn mang đậm bản sắc, tính chất riêng của liên kết truyền thống trong ASEAN. Cấu trúc này làm nên một ASEAN vừa hoà nhập được với xu thế quốc tế hoá trong khu vực, lại vừa có tác dụng

ASEAN; Tuân thủ pháp quyền, quản trị tốt, các nguyên tắc của nền dân chủ và chính phủ hợp hiến; Tôn trọng các quyền tự do cơ bản, thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền, và đẩy mạnh công bằng xã hội; Tuân thủ các quy tắc thương mại đa phương chung và các cơ chế dựa trên luật lệ của ASEAN nhằm triển khai có hiệu quả các cam kết kinh tế và dần tiến tới loại bỏ tất cả các rào cản đối với liên kết kinh tế khu vực, trong một nền kinh tế do thị trường điều tiết.

² Khoản 5 Điều 1. Hiến chương Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

³ Như Nguyên tắc Tăng cường tham vấn về các vấn đề có ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích chung của

phát huy tối đa các yếu tố gắn kết chặt chẽ hợp tác nội khối của ASEAN, đồng thời giảm thiểu đến mức thấp nhất nguy cơ tiềm tàng gây chia rẽ, bất đồng giữa các thành viên trong hiệp hội. Phù hợp với mô hình chiến lược này, bộ máy ASEAN trong Hiến chương được thiết kế:

* **Các cơ quan cấp cao** (gồm người đứng đầu nhà nước, Chính phủ quốc gia thành viên) - **Hội nghị cấp cao** (hai năm nhóm họp một lần, trừ trường hợp đặc biệt) - **Hội đồng điều phối** (bao gồm Ngoại trưởng các nước ASEAN, họp ít nhất hai năm một lần) - **Hội đồng Cộng đồng ASEAN** (với thành phần gồm: Cộng đồng kinh tế, cộng đồng Chính trị - an ninh và Cộng đồng Văn hoá). Tính chất của những cơ quan này trong thể chế của ASEAN là hoạch định, chỉ đạo thực hiện chính sách của hiệp hội và thực hiện chức năng khác, như thành lập, giải tán các Cơ quan cấp Bộ trưởng chuyên ngành và các thể chế khác của ASEAN. Hội đồng Cộng đồng ASEAN có tính chất của cơ quan đầu mối để kết nối hoạt động giữa Cấp cao ASEAN với các Cộng đồng ASEAN. Hoạt động thường niên mang tính hiến định của các cơ quan trên sẽ do Chủ tịch ASEAN (được luân phiên hàng năm theo văn chữ cái tên của các quốc gia thành viên bằng tiếng Anh) chủ trì.

* Bên dưới cơ quan cấp cao ASEAN là cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng ASEAN và cơ quan làm chức năng hành chính, như Tổng thư ký và Ban thư ký ASEAN. Để đảm bảo tính hiệu quả cho các chương trình hợp tác trong ASEAN, Hiến chương cũng quy định những thiết chế do từng thành viên hiệp hội thành lập, đó là Ủy ban các đại diện thường trực bên cạnh ASEAN và Ban thư ký quốc gia ASEAN. Ngoài ra, so với các văn kiện pháp lý khác của ASEAN thì Hiến chương còn quy định về thành lập cơ quan mới của ASEAN, đó là Cơ quan Nhân quyền ASEAN.

* Một nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động của các cơ quan thuộc thể chế của ASEAN theo Hiến chương, đó là quy định về đảm bảo địa vị pháp lý cho quan chức các cơ quan ASEAN tại tổ chức này và

tại lãnh thổ các nước thành viên. Cơ sở pháp lý để áp dụng các quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho đại diện thường trực, các quan chức đang thực thi nhiệm vụ của ASEAN, Tổng thư ký ASEAN, quan chức Ban thư ký ASEAN là Công ước Viên 1961 về Quan hệ Ngoại giao và quy định của pháp luật quốc gia từng nước thành viên.

* Một cấu thành về thủ tục, chi phối sự vận hành của bộ máy thể chế ASEAN là cơ chế ra các quyết định của ASEAN trong quá trình hợp tác và phối hợp hành động. Hiến chương thiết lập nguyên tắc cơ bản trong cơ chế ra quyết định là dựa trên tham vấn và đồng thuận. Hiện nay, nhiều tổ chức quốc tế trên thế giới cũng đang sử dụng những cách thức nêu trên trong việc đưa ra những quyết định mang tính tập thể của các thành viên. Ghi nhận bổ sung biện pháp tham vấn vào Hiến chương nhằm hạn chế mặt trái của phương thức đồng thuận, đó là sự chậm chễ do phải đạt được sự thống nhất của các nước thành viên trong nhiều trường hợp, khiến cho vấn đề nảy sinh không giải quyết kịp thời, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả của hợp tác nội khối giữa các nước thành viên. Sử dụng giải pháp tham vấn sẽ đẩy nhanh quá trình thông nhất quan điểm và cách tiếp cận vấn đề ở những quan hệ song phương, qua đó nhanh chóng đạt được sự đồng thuận trong toàn khối. Hiến chương cũng dự liệu khả năng không đạt được sự đồng thuận khi đã kết hợp giải pháp tham vấn thì vấn đề nảy sinh sẽ trình lên Cấp cao ASEAN để quyết định. Riêng đối với vấn đề thống nhất quan điểm để đạt được tiếng nói chung trong hợp tác kinh tế thì ASEAN không những chỉ áp dụng tham vấn mà còn sử dụng cả những giải pháp hữu ích khác, như áp dụng một số nguyên tắc linh hoạt, trong đó có nguyên tắc ASEAN - X để mang lại hiệu quả quan trọng cho liên kết song phương, nội khối của các nước thành viên.

3. Cơ chế giải quyết tranh chấp theo Hiến chương ASEAN

Trong lịch sử hợp tác ASEAN, vấn đề giải quyết tranh chấp phát sinh giữa các thành viên hiệp hội đã được quy định từ Hiệp

ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á, năm 1976 (TAC)⁴. Tư tưởng chỉ đạo của TAC về việc giải quyết tranh chấp là tích cực sử dụng phương pháp ngoại giao phòng ngừa, kết hợp với vận dụng các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp hiện vẫn được ưa chuộng trong thực tiễn giải quyết tranh chấp quốc tế. Tuy nhiên, những quy định của TAC về giải quyết tranh chấp mới chỉ dừng lại ở mức độ thừa nhận những biện pháp mang tính tự nguyện mà các bên tranh chấp (không kể là thành viên ASEAN hay bên ngoài hiệp hội) có thể sử dụng để ngăn ngừa hoặc giải toả bất đồng, tranh chấp nảy sinh. Cách quy định như vậy chưa tạo được cơ chế giải quyết tranh chấp riêng của một tổ chức quốc tế khu vực so với những biện pháp đã được thể chế hoá trong Hiến chương Liên hợp quốc. Đây là điểm hạn chế đáng kể trong một số văn kiện pháp lý của ASEAN, vì thế đã phần nào làm mờ nhạt tính thể chế pháp lý của hiệp hội khi hội nhập vào quan hệ quốc tế thời đại toàn cầu hoá.

Hiến chương ASEAN đã khắc phục một cách cơ bản hạn chế trên bằng việc dành hẳn chương VIII để quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, theo đó, các nước thành viên đã nhất trí, ASEAN sẽ duy trì và thiết lập các cơ chế giải quyết tranh chấp trong tất cả các lĩnh vực hợp tác.

* Hiến chương ASEAN một mặt khẳng định giá trị pháp lý và thực tiễn của các biện pháp truyền thống về giải quyết tranh chấp theo Hiến chương Liên hợp quốc (Khoản 1, Điều 33) đối với giải quyết tranh chấp phát sinh từ thực tế áp dụng và giải thích Hiến chương ASEAN, mặt khác, xác định việc duy trì và phát triển các cơ chế thích hợp đối với từng lĩnh vực hợp tác về kinh tế thương mại, an ninh chính trị, văn hoá, phát triển... Chẳng hạn, liên quan đến tranh chấp về kinh tế. Hiến chương quy định áp dụng cơ chế tại

Nghị định thư Malina 1996, vốn được mô phỏng theo Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO⁵. Tương tự, "các tranh chấp không liên quan đến việc áp dụng hoặc giải thích bất kỳ một văn kiện nào của ASEAN, sẽ được giải quyết một cách hoà bình, phù hợp với Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) và các quy định thủ tục của Hiệp ước này", (Điều 24, Khoản 2 Hiến chương ASEAN).

Nguyên tắc chỉ đạo là bằng sự nỗ lực của từng quốc gia và toàn hiệp hội, thông qua tham vấn, đối thoại, trung gian, hoà giải, thương lượng, các thành viên có nghĩa vụ nhanh chóng giải quyết mọi bất đồng hoặc tranh chấp phát sinh một cách hoà bình. Hiến chương ASEAN thể chế hoá vai trò trung gian, hoà giải của Chủ tịch ASEAN, Tổng Thư ký ASEAN đối với những trường hợp sử dụng biện pháp bên thứ ba và khi đó, những quan chức này của ASEAN sẽ nhân danh Hiệp hội để thực thi nhiệm vụ tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế (Điều 23, Hiến chương ASEAN) theo yêu cầu của các bên tranh chấp.

* Hiến chương ASEAN xác lập và duy trì thẩm quyền giải quyết tranh chấp cao nhất và cuối cùng thuộc về Cấp cao ASEAN (là những người đứng đầu nhà nước, chính phủ các nước thành viên). Thẩm quyền của Cấp cao ASEAN được đặt ra trong cả hai trường hợp: (ii) Tranh chấp chưa được giải quyết, sau khi đã áp dụng không có hiệu quả các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp theo quy định tại Hiến chương này; (iii) Một hoặc một số bên tranh chấp không thi hành quyết định, kết luận hoặc phán quyết của

⁵ Theo Nghị định thư Malina, quy trình giải quyết tranh chấp kinh tế bao gồm các phương thức và thủ tục như sau:

- Tham vấn giữa các bên tranh chấp;
- Trung gian, hoà giải;
- Trình tự tố tụng tại Hội nghị các quan chức cao cấp về kinh tế của ASEAN (SEOM);
- Trình tự phúc thẩm tại Hội nghị Bộ trưởng kinh tế ASEAN (AEM);
- Thi hành các quyết định của SEOM hoặc phán quyết của AEM.

Các giai đoạn nêu trên của quy trình giải quyết tranh chấp này không vượt quá khuôn khổ 290 ngày.

⁴ Lời nói đầu của TAC khẳng định: "...việc giải quyết bất đồng hoặc tranh chấp giữa các nước thành viên cần phải được điều chỉnh bằng những thủ tục hợp lý, hữu hiệu và đủ linh hoạt, tránh những thái độ tiêu cực có thể đe dọa hoặc cản trở sự hợp tác".

một cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN đưa ra. Trên phương diện pháp lý, có thể hiểu Cấp cao ASEAN vừa là cơ quan hoạch định, chỉ đạo tối cao việc thực thi chính sách, đường lối hợp tác, phát triển hiệp hội, vừa kiêm nhiệm chức năng giải quyết tranh chấp⁶. Vì vậy, theo Hiến chương, Cấp cao ASEAN không phải là cơ quan chuyên trách và thường trực về giải quyết tranh chấp.

Tính hiệu quả trong thẩm quyền của Cấp cao ASEAN được bảo đảm bởi địa vị pháp lý của những người đứng đầu quốc gia, chính phủ các nước thành viên khi tham gia giải quyết tranh chấp với tư cách cơ quan chức năng giải quyết tranh chấp của hiệp hội, có quyền đưa ra quyết định có hiệu lực chung thẩm đối với một tranh chấp quốc tế được giải quyết bởi cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN. Sự tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp của Cấp cao ASEAN đáp ứng được yêu cầu chung của một cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ tổ chức quốc tế, đó là nghĩa vụ tôn trọng, tuân thủ phán quyết, quyết định do cơ quan giải quyết tranh chấp đưa ra đối với các thành viên hiệp hội và tương thích với nguyên tắc nền tảng của ASEAN là nguyên tắc đồng thuận tích cực khi giải quyết các tranh chấp quốc tế. Các quy định tại chương VIII Hiến chương cho thấy, mô hình giải quyết tranh chấp đạt được tính hiệu quả, nhưng vẫn đảm bảo việc viện dẫn và sử dụng cơ chế của Hiến chương ASEAN không thay thế hoặc loại bỏ thẩm quyền của Tòa án công lý quốc tế Liên hợp quốc hay cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO.

4. Quan hệ đối ngoại của Hiệp hội theo Hiến chương ASEAN

Hiện nay, quan hệ đối ngoại của ASEAN đã và đang ngày càng mở rộng về đối tác, lĩnh vực và mô hình hợp tác. Hiến chương là cơ sở pháp lý để xây dựng quy chế hợp tác với các

thể chế quốc tế tiểu khu vực, tổ chức quốc tế khu vực và Liên hợp quốc. Các mô hình hợp tác đối ngoại của ASEAN thời kỳ sau Hiến chương sẽ đa dạng hoá, thông qua quy chế *Đối thoại chính thức, Đối thoại theo lĩnh vực, Đối tác phát triển, Quan sát viên đặc biệt, Khách mời hoặc các quy chế khác* do thoả thuận của các bên. Để thực hiện đúng hướng phát triển này, Hiến chương quy định:

* Việc định hướng và hoạch định chính sách đối ngoại sẽ do Cấp cao ASEAN đảm nhiệm, theo khuyến nghị của Hội nghị các Ngoại trưởng ASEAN. Vai trò của Hội nghị các Ngoại trưởng của ASEAN thể hiện ở hoạt động đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trong việc triển khai quan hệ đối ngoại của ASEAN.

* Vấn đề triển khai hoạt động đối ngoại trên thực tế của Hiệp hội được bổ sung bởi sự tham gia của từng thành viên hiệp hội thông qua chức năng điều phối. Theo quy định tại Điều 42, các quốc gia thành viên, với vai trò là nước điều phối, sẽ luân phiên chịu trách nhiệm điều phối và thúc đẩy các lợi ích của ASEAN trong quan hệ với các bên đối thoại, các tổ chức và thể chế khu vực và quốc tế. Hiến chương cũng dự liệu tăng cường năng lực hợp tác quốc tế của ASEAN bằng sự hiện diện của mạng lưới các Ủy ban ASEAN ở nước thứ ba⁷. Việc tăng cường năng lực đó của ASEAN không diễn ra một chiều từ ASEAN ra bên ngoài mà còn tiếp nhận sự hội nhập của các đối tác hợp tác bằng con đường chấp nhận để các quốc gia ngoài ASEAN và các tổ chức liên chính phủ liên quan có thể bổ nhiệm và cử Đại sứ bên cạnh ASEAN. Quá trình liên kết có tính hai chiều đó sẽ giao cho Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN quyết định việc bổ nhiệm này.

⁶ Theo quy định của Hiến chương ASEAN, thẩm quyền của Cấp cao ASEAN chỉ phát sinh sau khi đã có sự giải quyết không hiệu quả bởi các cơ chế giải quyết tranh chấp khác của ASEAN hoặc các biện pháp hoà bình khác theo văn bản pháp lý của ASEAN hay Hiến chương Liên hợp quốc.

⁷ Khoản 1 Điều 43 cho phép được thành lập Ủy ban ASEAN ở nước thứ ba tại các nước ngoài ASEAN bao gồm: Người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao của các quốc gia thành viên ASEAN. Các Ủy ban tương tự có thể được lập ra bên cạnh các tổ chức quốc tế. Các Ủy ban này sẽ thúc đẩy lợi ích và bản sắc ASEAN tại nước chủ nhà và các tổ chức quốc tế.

5. Về bản sắc của ASEAN

Điểm đặc biệt trong Hiến chương ASEAN so với những văn kiện pháp lý thành lập một số tổ chức quốc tế khác là các quy định về *Bản sắc ASEAN*⁸. Muốn hiểu rõ tại sao Hiến chương lại quy định vấn đề bản sắc ASEAN thì phải trở lại với lịch sử hình thành của hiệp hội. Ra đời trong bối cảnh chiến tranh lạnh đang tồn tại và chi phối quan hệ quốc tế, ASEAN là kết quả của quá trình tìm kiếm thành công cơ chế hợp tác khu vực thích ứng với các nước Đông Nam Á.

Trên con đường đưa Đông Nam Á trở thành khu vực hoà bình, ổn định và thịnh vượng theo định hướng của Tâm nhìn 2020, ASEAN đã sử dụng khá nhiều công cụ, như ZOPFAN, SEANWFZ, ARF, nhưng những công cụ này về bản chất chưa có sự ràng buộc pháp lý để loại bỏ hạn chế của mô hình hợp tác thống nhất trong đa dạng, dựa trên nguyên tắc đồng thuận giữa các thành viên. Sau 40 năm tồn tại và phát triển, từ một tổ chức trong khu vực, ASEAN vươn lên vị thế của tổ chức quốc tế khu vực, với địa vị pháp lý của chủ thể luật quốc tế. Đây là thành tựu không thể đảo ngược so với xu thế phát triển chung của Đông Nam Á và khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Giả sử Hiến chương ASEAN không tiếp tục ghi nhận nguyên tắc đồng thuận thì gần như tự động, hiệp hội sẽ mất đi khả năng liên kết các quốc gia vốn từng bất hoà trong lịch sử và vẫn tiềm ẩn nguy cơ rạn nứt quan hệ hợp tác trong hiện tại cũng như tương lai. Do đó, Hiến chương ASEAN không những phải duy trì mà còn tiếp tục khẳng định sự đồng thuận dựa trên một nền tảng tinh thần, truyền thống vững chắc, đó là *ASEAN của Một tâm nhìn, Một bản sắc, Một cộng đồng*⁹. Theo cách hình dung của các thành viên hiệp hội thì bằng

một tâm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng, ASEAN sẽ trở thành một nhóm hài hoà các dân tộc Đông Nam Á hướng ra bên ngoài, quan hệ giữa các thành viên được duy trì và phát triển trong môi trường hoà bình, ổn định, thịnh vượng, gắn bó với nhau bởi quan hệ đối tác, phát triển bền vững để có được một cộng đồng các xã hội đùm bọc, cùng chia sẻ trách nhiệm. Cộng đồng ASEAN trong tương lai phải nhận thức được các mối liên hệ trong lịch sử, phải hiểu và bảo tồn được di sản văn hoá của các dân tộc Đông Nam Á để tạo sức mạnh của sự gắn bó với nhau bằng bản sắc chung của khu vực. Một cộng đồng ASEAN của những năm tới đây là cộng đồng phát triển hiện đại, trong đó:

- Không có vũ khí hạt nhân, vũ khí giết người hàng loạt;
- Sử dụng hiệu quả Diễn đàn khu vực (ARF) và xây dựng Cộng đồng an ninh ASEAN nhằm củng cố và tăng cường lòng tin, thực hiện ngoại giao phòng ngừa, thúc đẩy giải quyết, loại bỏ xung đột;
- Loại bỏ được nạn đói, suy dinh dưỡng, thiếu thốn, nghèo khổ, ma tuý;
- Có khả năng cạnh tranh về công nghệ, có nguồn nhân lực có trình độ và được đào tạo;
- Có sự phát triển bền vững về môi trường, tài nguyên thiên nhiên và chất lượng cuộc sống của người dân;
- Có sự đồng thuận và tham gia quản lý của người dân vào hoạt động của nhà nước, nhằm đảm bảo phúc lợi xã hội, lợi ích cộng đồng và nhân phẩm của con người;
- Tạo dựng một ASEAN hướng ra bên ngoài để tăng cường quan hệ đối thoại, đối tác phát triển với các quốc gia, vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế.

Tóm lại, hiện thực được *Một tâm nhìn, Một bản sắc, Một cộng đồng* sẽ tạo cho ASEAN có chỗ đứng vững chắc và là một lực lượng hữu hiệu đối với hoà bình, công lý, ổn định, phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới.

⁸ Theo Điều 35: "ASEAN sẽ thúc đẩy xây dựng bản sắc chung của ASEAN và ý thức chung của người dân về khu vực để đạt được những giá trị, mục tiêu, và vận mệnh chung".

⁹ Điều 36, Hiến chương Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.